

Ba Tri, ngày 20 tháng 8 năm 2019

Số: 53 /2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Ngân hàng TMCP A).

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ Phòng giao dịch E: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh T1 – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Ông Nguyễn Thanh T1 ủy quyền cho ông Trần Thanh T2, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch E.

Ông Trần Thanh T2 ủy quyền cho ông Nguyễn Thành V – Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch E.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Xuân T3, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đồn Biên phòng F, xã G, huyện H, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Phạm Xuân T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Phòng giao dịch E đại diện nhận) số tiền nợ tính đến ngày 12/8/2019 là 42.878.839 đồng (Bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng) theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0118529301T15019 ngày 10/10/2015 và điều khoản đăng ký sử dụng Thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 04/9/2014 (Và Giấy đề nghị gia hạn Thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 03/10/2017). Trong đó tiền nợ gốc là 27.450.626 đồng (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi ngàn, sáu trăm hai mươi sáu đồng), tiền nợ lãi là 15.428.213 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, hai trăm mười ba đồng). Thời gian và số tiền cụ thể anh Phạm Xuân T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Phòng giao dịch E đại diện nhận) được ấn định cụ thể như sau:

- 1/- Ngày 15/10/2019 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 2/- Ngày 15/11/2019 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 3/- Ngày 15/12/2019 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 4/- Ngày 15/01/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 5/- Ngày 15/02/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 6/- Ngày 15/3/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 7/- Ngày 15/4/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 8/- Ngày 15/5/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 9/- Ngày 15/6/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 10/- Ngày 15/7/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 11/- Ngày 15/8/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 12/- Ngày 15/9/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 13/- Ngày 15/10/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 14/- Ngày 15/11/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 15/- Ngày 15/12/2020 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 16/- Ngày 15/01/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 17/- Ngày 15/02/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 18/- Ngày 15/3/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 19/- Ngày 15/4/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 20/- Ngày 15/5/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 21/- Ngày 15/6/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 22/- Ngày 15/7/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 23/- Ngày 15/8/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 24/- Ngày 15/9/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 25/- Ngày 15/10/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 26/- Ngày 15/11/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);

27/- Ngày 15/12/2021 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
28/- Ngày 15/01/2022 thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng);
29/- Ngày 15/02/2022 thanh toán số tiền 878.839 đồng (Tám trăm bảy mươi tám ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Phòng giao dịch huyện E đại diện) được quyền tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0118529301T15019 ngày 10/10/2015 và điều khoản đăng ký sử dụng Thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 04/9/2014 (Và Giấy đề nghị Gia hạn Thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 03/10/2017) từ ngày 13/8/2019 cho đến khi anh Phạm Xuân T3 thanh toán xong nợ gốc.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật anh Phạm Xuân T3 không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (phòng giao dịch huyện E đại diện) được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền anh T3 có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

2.2. Án phí DS-ST có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50%: 1.071.970 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm bảy mươi đồng);

Anh Phạm Xuân T3 có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 535.985 đồng (Năm trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 535.985 đồng (Năm trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002025 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Phòng giao dịch huyện E đại diện) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 64.015 đồng (Sáu mươi bốn ngàn, không trăm mười lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Rễn